

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TK KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN MẪU 05/KK-TNCN (TT80/2021)

(Áp dụng cho tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công)

[01] Kỳ tính thuế: Quý 1 năm 2023

[02] Lần đầu: [] [03] Bổ sung lần thứ: [1]

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CP ITALTINTO SYSTEMS

[05] Mã số thuế: 0317601514

[06] Địa chỉ: 870/34 Lạc Long Quân

[07] Quận/Huyện: Quận Tân Bình

[09] Điện thoại:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Hợp đồng đại lý thuế: Số

[15] Phân bổ thuế do có đơn vị hạch toán phụ thuộc tại địa bàn cấp tỉnh khác nơi có trụ sở chính: []

Mẫu số: 05/KK-
TNCN

(Ban hành kèm theo
Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày
29 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài
chính)

[08] Tỉnh/Thành phố: TP Hồ Chí Minh

[10] Fax:

[11] E-mail:

Ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số người/Số tiền
1	Tổng số người lao động:	[16]	Người	2
	Trong đó: Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[17]	Người	0
2	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế [18]=[19]+[20]	[18]	Người	0
2.1	Cá nhân cư trú	[19]	Người	0
2.2	Cá nhân không cư trú	[20]	Người	0
3	Tổng thu nhập chịu thuế (TNCT) trả cho cá nhân [21]=[22]+[23]	[21]	VNĐ	75.150.000
3.1	Cá nhân cư trú	[22]	VNĐ	3.900.000
3.2	Cá nhân không cư trú	[23]	VNĐ	71.250.000
3.3	Trong đó: Tổng thu nhập chịu thuế từ tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[24]	VNĐ	0
4	Trong đó tổng thu nhập chịu thuế được miễn theo quy định của Hợp đồng dầu khí	[25]	VNĐ	0
5	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [26]=[27]+[28]	[26]	VNĐ	71.250.000
5.1	Cá nhân cư trú	[27]	VNĐ	0
5.2	Cá nhân không cư trú	[28]	VNĐ	71.250.000
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [29]=[30]+[31]	[29]	VNĐ	14.250.000
6.1	Cá nhân cư trú	[30]	VNĐ	0
6.2	Cá nhân không cư trú	[31]	VNĐ	14.250.000
6.3	Trong đó: Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ trên tiền phí mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác của doanh nghiệp bảo hiểm không thành lập tại Việt Nam cho người lao động	[32]	VNĐ	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 30 tháng 04 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

LÊ ĐỨC LỘC

Ghi chú:

- Tờ khai này chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cá nhân trong tháng/quý, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.
 - Kỳ khai thuế theo tháng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề trên 50 tỷ đồng hoặc trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập lựa chọn khai thuế theo tháng.
 - Kỳ khai thuế theo quý áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập có tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ của năm trước liền kề từ 50 tỷ đồng trở xuống, bao gồm cả tổ chức, cá nhân trả thu nhập không phát sinh doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TỜ KHAI BỔ SUNG

Mẫu số: 01/KHBS
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm
2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

[01] Mẫu tờ khai: TK khấu trừ thuế thu nhập cá nhân Mẫu 05/KK-TNCN (TT80/2021)

[02] Mã giao dịch điện tử: 11320230196592905

[03] Kỳ tính thuế: Quý 1 năm 2023

[04] Bổ sung lần thứ: 1

[05] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CP ITALTINTO SYSTEMS

[06] Mã số thuế: 0317601514

[07] Tên đại lý thuế (nếu có):

[08] Mã số thuế:

[09] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

A. Xác định tăng/giảm số thuế phải nộp và tiền chậm nộp, tăng/giảm số thuế được khấu trừ, tăng/giảm số thuế đề nghị hoàn:

I. Xác định tăng/giảm số thuế phải nộp và tiền chậm nộp:

1. Số thuế phải nộp trên tờ khai điều chỉnh tăng/giảm:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên Tiểu mục	Tăng/giảm số thuế phải nộp (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
(1)	(2)	(3)
1	1001 - Thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công	14.250.000
	Tổng cộng: [10]	14.250.000

2. Số thuế phải nộp trên Phụ lục phân bổ điều chỉnh tăng/giảm:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên (đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh/tên mặt hàng/tỉnh nơi không có đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh/đơn vị tiêu thụ/cơ sở khai thác)	Mã số thuế/mã số địa điểm kinh doanh (nếu có)	Địa bàn hoạt động sản xuất, kinh doanh		Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ	Số tiền thuế phải nộp điều chỉnh tăng/giảm (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
			Huyện	Tỉnh		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
	-					0
	Tổng cộng: [11]					0

3. Xác định số tiền chậm nộp điều chỉnh tăng/giảm (tăng ghi (+), giảm ghi (-)):

a) Số ngày chậm nộp tính đến ngày 25/05/2023: 24

b) Số tiền chậm nộp tăng/giảm: 102.600

II. Số thuế được khấu trừ điều chỉnh tăng/giảm:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên Tiểu mục	Tăng/giảm số thuế khấu trừ (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
(1)	(2)	(3)
1	-	0
	Tổng cộng: [12]	0

III. Số thuế đề nghị hoàn điều chỉnh tăng/giảm:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên Tiểu mục	Tăng/giảm số thuế đề nghị hoàn (tăng ghi (+), giảm ghi (-))
(1)	(2)	(3)
1	-	0
	Tổng cộng: [13]	0

B. Số thuế thu hồi hoàn và tiền chậm nộp (nếu có):

I. Số thuế thu hồi hoàn:

1. Số tiền thu hồi hoàn: 0: Đồng Việt Nam.

2. Quyết định hoàn thuế: Số ngày cơ quan thuế ban hành quyết định

3. Lệnh hoàn thuế: Số ngày

II. Tiền chậm nộp:

1. Số ngày nhận được tiền hoàn thuế: 0
2. Số tiền chậm nộp (= số tiền đã được hoàn phải nộp trả NSNN x số ngày nhận được tiền hoàn thuế x mức chậm nộp): 0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 30 tháng 04 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

LÊ ĐỨC LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BẢN GIẢI TRÌNH KHAI BỔ SUNG
(Kèm theo Tờ khai bổ sung mẫu số 01/KHBS)

Mẫu số: **01-1/KHBS**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm
2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

- [01] Mẫu tờ khai: TK khấu trừ thuế thu nhập cá nhân Mẫu 05/KK-TNCN (TT80/2021)
[02] Mã giao dịch điện tử: 11320230196592905
[03] Kỳ tính thuế: Quý 1 năm 2023
[04] Bổ sung lần thứ: 1
[05] Tên người nộp thuế: CÔNG TY CP ITALTINTO SYSTEMS
[06] Mã số thuế: 0317601514

A. Thông tin khai bổ sung:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Tên chỉ tiêu điều chỉnh/ Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số chỉ tiêu	Số đã kê khai	Số điều chỉnh	Chênh lệch/thay đổi giữa số điều chỉnh với số đã kê khai	Điều chỉnh tăng/giảm nghĩa vụ thuế	Lý do
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)	(8)
1	05/KK-TNCN						
	Tổng số người lao động	[16]	1	2	1	0	
	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân [21]=[22]+[23]	[21]	3900000	75150000	71.250.000	0	
	Thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân không cư trú	[23]	0	71250000	71.250.000	0	
	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế [26]=[27]+[28]	[26]	0	71250000	71.250.000	0	
	Thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân không cư trú thuộc diện phải khấu trừ thuế	[28]	0	71250000	71.250.000	0	
	Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ [29]=[30]+[31]	[29]	0	14250000	14.250.000	14.250.000	
	Số thuế thu nhập cá nhân không cư trú đã khấu trừ	[31]	0	14250000	14.250.000	0	
	Tổng cộng (tăng +, giảm -) phải nộp:				[07]	14.250.000	\
	Tổng cộng (tăng +, giảm -) khấu trừ:				[08]	0	\
	Tổng cộng (tăng +, giảm -) đề nghị hoàn:				[09]	0	\

B. Tài liệu kèm theo (nếu có):

STT	Tên chỉ tiêu điều chỉnh/ Tên hàng hóa, dịch vụ
1	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 30 tháng 04 năm 2023

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

LÊ ĐỨC LỘC